

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG VỚI QUYỀN LỢI BẢO VỆ NÂNG CAO (AN KHANG TÀI LỘC)

(Được phê chuẩn theo Công văn số 2634/BTC-QLBH ngày 03/03/2014 và được sửa đổi, bổ sung theo công văn số 2246/BTC-QLBH ngày 27/02/2019, và công văn số 12971/BTC-QLBH ngày 22/10/2020 của Bộ Tài Chính)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG	3
Điều 1: Định nghĩa	3
Điều 2: Hợp đồng bảo hiểm	6
Điều 3: Thủ tục tham gia bảo hiểm	7
Điều 4: Bảo hiểm tạm thời	7
Điều 5: Thời hạn xem xét lại	8
Điều 6: Thời hạn hợp đồng bảo hiểm và Thời hạn đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm	8
CHƯƠNG II - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	9
Điều 7: Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong	9
Điều 8: Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn	9
Điều 9: Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	9
Điều 10: Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm mắc phải Bệnh nặng giai đoạn cuối	10
Điều 11: Quyền lợi khi đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm	10
Điều 12: Giới hạn về quyền lợi bảo hiểm đối với trẻ em	10
Điều 13: Quyền lợi duy trì hợp đồng	10
Điều 14: Quyền lợi miễn Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng	11
Điều 15: Quyền lợi đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm	11
Điều 16: Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung	12
Điều 17: Các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	12
CHƯƠNG III – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM	15
Điều 18: Quyền của Bên mua bảo hiểm	15
Điều 19: Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm	17
CHƯƠNG IV - NGHĨA VỤ CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA HANWHA LIFE VIỆT NAM	19
Điều 20: Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Hanwha Life Việt Nam	19
Điều 21: Nghĩa vụ bảo mật thông tin của Hanwha Life Việt Nam	19
CHƯƠNG V - PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM	19
Điều 22: Phí bảo hiểm	20
Điều 23: Gia hạn đóng Phí bảo hiểm	20

Điều 24: Các chi phí liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm.....	20
CHƯƠNG VI - QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG	22
Điều 25: Thông tin về hoạt động của Quỹ liên kết chung.....	22
Điều 26: Giá trị tài khoản hợp đồng và phương pháp xác định Lãi suất công bố	22
CHƯƠNG VII - GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	24
Điều 27: Người nhận quyền lợi bảo hiểm	24
Điều 28: Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm	24
Điều 29: Thời hạn và phương thức chi trả quyền lợi bảo hiểm.....	26
CHƯƠNG VIII - CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC	27
Điều 30: kê khai nhằm tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm	27
Điều 31: Điều khoản miễn truy xét	27
Điều 32: Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm	27
Điều 33: Giải quyết tranh chấp.....	28

CHƯƠNG I – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1: Định nghĩa

- 1.1** Hanwha Life Việt Nam: là Công ty TNHH Bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam, được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 51GP/KDBH đề ngày 12/06/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 51/GPĐC04/KDBH đề ngày 21/12/2012 được cấp bởi Bộ Tài chính.
- 1.2** Bên mua bảo hiểm: là cá nhân hoặc tổ chức kê khai và ký tên trên Giấy yêu cầu bảo hiểm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm với Hanwha Life Việt Nam và nộp Phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm.
- Nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân thì cá nhân đó phải từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, và hiện đang cư trú tại Việt Nam.
 - Nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức thì tổ chức đó phải được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- 1.3** Người được bảo hiểm: là người mà sức khỏe và tính mạng được Hanwha Life Việt Nam đồng ý bảo hiểm theo các quy định trong Quy tắc và Điều khoản này. Người được bảo hiểm có thể đồng thời là Bên mua bảo hiểm.
- Người được bảo hiểm phải:
- Là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam; và
 - Nằm trong độ tuổi từ không (0) đến sáu mươi (60) tuổi vào Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.
- 1.4** Người thụ hưởng: là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua bảo hiểm chỉ định với sự đồng ý của Người được bảo hiểm hoặc đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm để nhận toàn bộ hoặc một phần quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm. Người thụ hưởng được ghi tên trong Giấy yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung khác (nếu có) của Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.5** Tuổi bảo hiểm: là tuổi vào sinh nhật vừa qua của Người được bảo hiểm. Tuổi bảo hiểm được dùng làm cơ sở tính phí bảo hiểm, chi trả quyền lợi bảo hiểm và để áp dụng Quy tắc và Điều khoản này và các Quy tắc và Điều khoản có liên quan khác của Hợp đồng bảo hiểm. Tất cả các từ “tuổi” sử dụng trong Hợp đồng bảo hiểm đều được hiểu là “tuổi bảo hiểm”.
- 1.6** Giấy chứng nhận bảo hiểm: là văn bản xác nhận bảo hiểm do Hanwha Life Việt Nam phát hành, liệt kê các chi tiết chính của Hợp đồng bảo hiểm và là bằng chứng của việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm giữa Hanwha Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm.
- 1.7** Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm: bao gồm Giấy yêu cầu bảo hiểm, giấy xác nhận và những thông tin bằng văn bản có liên quan đến việc yêu cầu tham gia Hợp đồng bảo hiểm do đích thân hoặc đại diện hợp pháp của Bên mua bảo hiểm ký tên và cung cấp cho Hanwha Life Việt Nam.
- 1.8** Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực: là ngày phát sinh trách nhiệm bảo hiểm của Hanwha Life Việt Nam và được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Nếu Hanwha Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm, đồng thời Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống hoặc vẫn đang hoạt động hợp pháp (nếu Bên mua bảo hiểm là một tổ chức) vào thời điểm Hanwha Life Việt Nam cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực là ngày Bên mua bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng một khoản tiền tối thiểu bằng Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ đóng phí do Bên mua bảo hiểm chọn, trừ khi có thỏa thuận khác.
- 1.9** Ngày kỷ niệm năm hợp đồng: là ngày lặp lại hàng năm của Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực.

- 1.10 Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng:** là ngày lặp lại hàng tháng của Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực. Nếu tháng không có ngày này, ngày cuối tháng sẽ là Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.
- 1.11 Ngày đáo hạn hợp đồng:** được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm, là ngày cuối cùng của Thời hạn hợp đồng bảo hiểm nếu Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực vào thời điểm đó.
- 1.12 Năm hợp đồng:** là khoảng thời gian giữa Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực và Ngày kỷ niệm năm hợp đồng đầu tiên hoặc giữa hai Ngày kỷ niệm năm hợp đồng liên tiếp.
- 1.13 Số tiền bảo hiểm ban đầu:** là số tiền mà Hanwha Life Việt Nam nhận bảo hiểm vào Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực và được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 1.14 Số tiền bảo hiểm hiện tại:** là Số tiền bảo hiểm ban đầu đã được điều chỉnh tăng hoặc giảm tính đến thời điểm hiện tại.
- 1.15 Phí bảo hiểm cơ bản:** là số tiền được tính dựa trên Số tiền bảo hiểm, tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đóng cho Hanwha Life Việt Nam theo định kỳ để được hưởng (các) quyền và quyền lợi đề cập trong Quy tắc và điều khoản của sản phẩm này.
- 1.16 Phí bảo hiểm đóng thêm:** là số tiền đóng thêm sau khi Bên mua bảo hiểm đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm chính và phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có) đến Năm hợp đồng hiện tại.
- 1.17 Phí bảo hiểm định kỳ:** là khoản phí bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm dự kiến đóng theo định kỳ. Trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, Phí bảo hiểm định kỳ phải bằng hoặc lớn hơn Phí bảo hiểm cơ bản.
- 1.18 Chi phí ban đầu:** là khoản chi phí mà Hanwha Life Việt Nam được phép khấu trừ hàng năm từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi phân bổ các khoản phí bảo hiểm này vào Giá trị tài khoản hợp đồng.
- 1.19 Phí bảo hiểm được phân bổ:** là phần còn lại của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Chi phí ban đầu và được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng để hưởng lãi.
- 1.20 Giá trị tài khoản hợp đồng:** là số tiền được tích lũy từ các khoản Phí bảo hiểm được phân bổ sau khi trừ đi các chi phí có liên quan.
- 1.21 Quỹ liên kết chung:** là quỹ được thành lập từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung.
- 1.22 Lãi suất công bố:** là mức lãi mà Bên mua bảo hiểm được hưởng từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sau khi trừ đi các chi phí hoạt động đầu tư và Chi phí quản lý quỹ. Lãi suất công bố không thấp hơn lãi suất đầu tư tối thiểu của Hanwha Life Việt Nam cam kết.
- 1.23 Chi phí quản lý quỹ:** là khoản tiền dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết chung.
- 1.24 Chi phí bảo hiểm rủi ro:** là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản này.
- 1.25 Chi phí quản lý hợp đồng:** là khoản chi phí được khấu trừ hàng tháng để thực hiện công việc quản lý, duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.
- 1.26 Khoản khấu trừ hàng tháng:** là khoản tiền được Hanwha Life Việt Nam khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng vào các Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng bao gồm:
- Chi phí bảo hiểm rủi ro; và
 - Chi phí quản lý hợp đồng.

- 1.27** Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn.
- 1.28** Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng.
- 1.29** Giá trị hoàn lại: là số tiền Bên mua bảo hiểm có thể nhận được khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng bảo hiểm và bằng Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Hanwha Life Việt Nam có trách nhiệm tính Giá trị hoàn lại phù hợp cơ sở kỹ thuật đã đăng ký với Bộ Tài chính. Giá trị hoàn lại ước tính vào Ngày kỷ niệm hợp đồng hàng năm được thể hiện tại tài liệu minh họa bán hàng.
- 1.30** Khoản nợ: là bất cứ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm còn nợ Hanwha Life Việt Nam bao gồm:
- Các khoản tạm ứng từ Hợp đồng bảo hiểm và Khoản giảm thu nhập đầu tư phát sinh từ việc tạm ứng từ Hợp đồng bảo hiểm; và
 - Chi phí bảo hiểm rủi ro, Chi phí quản lý hợp đồng đến hạn và các chi phí khác (nếu có).
- 1.31** Khoản giảm thu nhập đầu tư: là số tiền thu nhập từ hoạt động đầu tư bị giảm do Bên mua bảo hiểm tạm ứng từ Hợp đồng bảo hiểm. Khoản giảm thu nhập đầu tư được tính theo tỷ lệ phần trăm của số tiền tạm ứng theo quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- 1.32** Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: nghĩa là khi:
- Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm bị thương tật do Tai nạn hoặc bệnh tật, làm mất hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:
 - Hai tay; hoặc
 - Hai chân; hoặc
 - Một tay và một chân; hoặc
 - Hai mắt; hoặc
 - Một tay và một mắt; hoặc
 - Một chân và một mắt.Trong trường hợp này, mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của (i) mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn, (ii) tay được tính từ cổ tay trở lên, (iii) chân được tính từ mắt cá chân trở lên; hoặc
 - Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm bị thương tật làm mất khả năng lao động với tỷ lệ từ 81% trở lên theo Bảng quy định tiêu chuẩn do cơ quan y tế/Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên xác nhận.
- 1.33** Bệnh nặng giai đoạn cuối: Người được bảo hiểm được kết luận là bệnh không thể chữa khỏi và tiên lượng tử vong trong vòng mười hai (12) tháng. Bệnh phải được xác định bởi Bác sĩ chuyên khoa của bệnh viện cấp tỉnh, cấp thành phố hoặc được chấp thuận bởi Hanwha Life Việt Nam.
- 1.34** Tai nạn: là một hoặc một chuỗi sự kiện khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể Người được bảo hiểm và gây ra Thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm. Các sự kiện này chỉ được xem là Tai nạn theo định nghĩa của Quy tắc và Điều khoản này, nếu hội đủ các điều kiện sau:
- Xảy ra ngoài sự tiên liệu, kiểm soát cũng như ý muốn của Người được bảo hiểm;
 - Phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm.

1.35 Tình trạng tồn tại trước: là

- a) Bất kỳ tình trạng bệnh, thương tật hoặc dị tật nào, theo đó Người được bảo hiểm đã từng phải đi khám Bác sĩ, được kiểm tra, xét nghiệm chẩn đoán, nằm viện và điều trị y tế hoặc trải qua phẫu thuật vào bất kỳ thời điểm nào trước Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
- b) Bất kỳ dấu hiệu, triệu chứng đặc thù mà hợp lý về mặt y khoa để chẩn đoán Bệnh nặng giai đoạn cuối, khởi phát trước Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm.

1.36 Thời hạn loại trừ: là thời gian chín mươi (90) ngày kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc chín mươi (90) ngày kể từ ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

1.37 Bác sĩ: là những người có bằng tốt nghiệp Bác sĩ y khoa, có đủ trình độ chuyên môn, đang hành nghề Bác sĩ hợp pháp theo quy định pháp luật hiện hành để cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, dịch vụ y tế và đang công tác tại Bệnh viện. Bác sĩ không phải là vợ/chồng, cha/mẹ, con, anh chị em ruột hay người thân của Người được bảo hiểm/ Bên mua bảo hiểm.

1.38 Bệnh viện: là một cơ sở được thành lập và hoạt động hợp pháp theo luật pháp Việt Nam hoặc Hàn Quốc, chủ yếu để chăm sóc và điều trị những người bị ốm hoặc bị thương. Cơ sở đó phải được cấp giấy phép là Bệnh viện.

Bệnh viện sẽ không bao gồm những cơ sở sau đây cho dù các cơ sở này hoạt động độc lập hay trực thuộc một Bệnh viện:

- Bệnh viện/viện y học dân tộc, vật lý trị liệu và/hoặc phục hồi chức năng;
- Bệnh viện/viện phong;
- Bệnh viện/ viện điều dưỡng;
- Nhà bảo sanh, nhà điều dưỡng, nhà an dưỡng hay các cơ sở khác chủ yếu dành cho việc chữa trị cho người già, người nghiện rượu, chất ma túy, chất kích thích;
- Trung tâm y tế/phòng khám.

1.39 Nhóm nghề nghiệp: Có bốn nhóm nghề nghiệp được sắp xếp theo mức độ nguy hiểm tăng dần:

- Nhóm nghề 1: những nghề nghiệp liên quan đến hành chính, chủ yếu là công việc ở văn phòng.
- Nhóm nghề 2: những nghề nghiệp liên quan đến chức năng giám sát và không phải lao động chân tay.
- Nhóm nghề 3: những nghề nghiệp liên quan đến lao động chân tay không nặng nhọc và có hoặc không sử dụng máy móc, công cụ.
- Nhóm nghề 4: những nghề nghiệp liên quan đến lao động chân tay nặng nhọc và có hoặc không sử dụng máy móc, công cụ.

Điều 2: Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và Hanwha Life Việt Nam, bao gồm và được cấu thành bởi các văn bản sau:

- a) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; và
- b) Giấy chứng nhận bảo hiểm; và
- c) Quy tắc và Điều khoản này; và
- d) (Các) Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có); và

- e) Các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung bằng văn bản khác của hai bên (nếu có).

Điều 3: Thủ tục tham gia bảo hiểm

- 3.1** Khi yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải kê khai thông tin chính xác, đầy đủ, trung thực và trực tiếp ký tên vào Giấy yêu cầu bảo hiểm, đính kèm các giấy tờ theo quy định của Hanwha Life Việt Nam và đóng đủ khoản Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ đầu tiên.
- 3.2** Để Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được chấp thuận, Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm, như sau:
- a) Bản thân Bên mua bảo hiểm;
 - b) Vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp của Bên mua bảo hiểm;
 - c) Anh, chị, em ruột; người có quan hệ nuôi dưỡng/giám hộ hợp pháp;
 - d) Người khác, nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm.
- 3.3** Trường hợp Bên mua bảo hiểm không phải là Người được bảo hiểm:
- a) Nếu Người được bảo hiểm dưới mười tám (18) tuổi và Bên mua bảo hiểm không phải là cha, mẹ hay người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm thì phải có văn bản đồng ý của cha, mẹ hay người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm.
 - b) Nếu Người được bảo hiểm từ mười tám (18) tuổi trở lên thì phải có sự chấp thuận bằng văn bản của Người được bảo hiểm.

Điều 4: Bảo hiểm tạm thời

- 4.1** Bảo hiểm tạm thời chỉ áp dụng cho trường hợp Người được bảo hiểm của sản phẩm chính tử vong do Tai nạn trong thời hạn bảo hiểm tạm thời.
- 4.2** Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi Bên mua bảo hiểm nộp Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đóng đủ khoản Phí bảo hiểm đầu tiên theo quy định tại Điều 3.1.
- 4.3** Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt vào một trong các ngày sau, tùy ngày nào đến trước:
- a) Ngày Hanwha Life Việt Nam phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm; hoặc
 - b) Ngày Hanwha Life Việt Nam phát hành thư tạm hoãn hay từ chối bảo hiểm. Trong trường hợp này, Hanwha Life Việt Nam sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi); hoặc
 - c) Ngày Hanwha Life Việt Nam nhận được văn bản yêu cầu hủy bỏ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm; hoặc
 - d) Sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu. Trong trường hợp này, Hanwha Life Việt Nam sẽ từ chối bảo hiểm và hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi), trừ khi có thỏa thuận khác.
- 4.4** Trong trường hợp Người được bảo hiểm của sản phẩm chính này tử vong do Tai nạn trong Thời hạn bảo hiểm tạm thời, Hanwha Life Việt Nam sẽ:
- a) Chi trả quyền lợi trường hợp tử vong của sản phẩm chính trong (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đã nộp cho Hanwha Life Việt Nam và chưa hoàn tất thủ tục thẩm định, nhưng không vượt quá hai trăm triệu (200.000.000) đồng, bất kể có bao nhiêu Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đã nộp của bất kỳ sản phẩm bảo hiểm nào. Trong trường hợp này, (các) khoản Phí bảo hiểm đầu tiên đã nộp sẽ không được hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm; hoặc
 - b) Hoàn trả (tổng) Phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng (không tính lãi) của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đã nộp cho Hanwha Life Việt Nam và chưa hoàn tất thủ tục thẩm định nếu (tổng) Phí bảo hiểm đầu tiên của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm này lớn hơn hai trăm triệu (200.000.000) đồng.

4.5 Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- a) Sự kiện Tai nạn xảy ra cho Người được bảo hiểm xảy ra trước khi Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu; hoặc
- b) Tự gây thương tích cho bản thân, tự tử hay mưu toan tự tử cho dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- c) Rối loạn tâm thần, mất trí hoặc rối loạn tâm lý; hoặc
- d) Tham gia vào hoạt động đình công, nổi loạn, bạo động; hoặc
- e) Do sử dụng rượu bia vượt quá nồng độ quy định hoặc do ảnh hưởng của bất kỳ loại thuốc nào, trừ trường hợp có chỉ định của Bác sĩ với mục đích chữa bệnh; hoặc
- f) Do tham gia các phương tiện hoạt động trên không trừ phi với vai trò hành khách có mua vé của một hãng hàng không dân dụng có giấy phép hoạt động và lịch trình bay; hoặc
- g) Do tham gia các cuộc đua, các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, lặn có bình khí nén, leo núi, nhảy dù, xử lý chất nổ hoặc sử dụng súng; hoặc
- h) Nhiễm HIV, bị AIDS hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS (ngoại trừ những trường hợp phơi nhiễm do nghề nghiệp như công an, Bác sĩ); hoặc
- i) Sử dụng chất ma túy, chất kích thích hoặc các chất gây nghiện trái phép trừ trường hợp có chỉ định của Bác sĩ; hoặc
- j) Hành vi cố ý phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng theo pháp luật hiện hành của nước sở tại; hoặc
- k) Hành động cố ý hoặc có tính toán nhằm trục lợi bảo hiểm của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

Trong trường hợp này, với điều kiện là Bên mua bảo hiểm không vi phạm Điều 19, Hanwha Life Việt Nam sẽ hoàn trả (tổng) phí bảo hiểm đã đóng, sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

Điều 5: Thời hạn xem xét lại

Trong thời hạn hai mươi một (21) ngày kể từ ngày khách hàng nhận được bộ Hợp đồng bảo hiểm, và với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu thay đổi, chỉnh sửa hoặc hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản đến Hanwha Life Việt Nam. Trong thời gian này, nếu Bên mua bảo hiểm trả lại bộ Hợp đồng bảo hiểm cho Hanwha Life Việt Nam cùng với văn bản yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ hoàn trả (các) khoản Phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) sau khi khấu trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

Điều 6: Thời hạn hợp đồng bảo hiểm và Thời hạn đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm

6.1 Thời hạn hợp đồng bảo hiểm là khoảng thời gian kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực đến Ngày đáo hạn hợp đồng bảo hiểm, và được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm. Tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn một trong ba lựa chọn về Thời hạn hợp đồng bảo hiểm như sau:

- a) Lựa chọn 1: Thời hạn hợp đồng bảo hiểm sẽ là khoảng thời gian từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt một trăm (100) tuổi.
- b) Lựa chọn 2: Thời hạn hợp đồng bảo hiểm sẽ là hai mươi (20) năm.
- c) Lựa chọn 3: Thời hạn hợp đồng bảo hiểm sẽ là mười lăm (15) năm.

6.2 Thời hạn đóng phí bảo hiểm tương đương Thời hạn hợp đồng bảo hiểm.

CHƯƠNG II - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 7: Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong

- 7.1** Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam chi trả số tiền nào lớn hơn của:
- a) Một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm hiện tại; hoặc
 - b) Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm tử vong.
và Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.
- 7.2** Trước khi chi trả các quyền lợi này, Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).

Điều 8: Quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn

- 8.1** Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn trong vòng một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn, và Người được bảo hiểm ở độ tuổi từ năm (05) đến sáu mươi lăm (65) tuổi, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả:
- a) Một trăm phần trăm (100%) Quyền lợi bảo hiểm khi người được bảo hiểm tử vong (như quy định tại Điều 7) và;
 - b) Một trăm phần trăm (100%) Số tiền bảo hiểm nhưng không vượt quá hai tỷ (2.000.000.000) đồng trên cùng một Người được bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm từ mười tám (18) tuổi trở lên hoặc một tỷ (1.000.000.000) đồng nếu Người được bảo hiểm từ năm (05) tuổi đến dưới mười tám (18) tuổi, bất kể Người được bảo hiểm có bao nhiêu Hợp đồng bảo hiểm có quyền lợi bảo hiểm tử vong do Tai nạn với Hanwha Life Việt Nam; và Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.
- 8.2** Hanwha Life Việt Nam không thanh toán Quyền lợi bảo hiểm như quy định tại Điều 8.1b mà chỉ thanh toán Quyền lợi bảo hiểm như quy định tại Điều 8.1.a nếu nghề nghiệp của Người được bảo hiểm thuộc Nhóm nghề 4 tại thời điểm tử vong, dựa vào bảng phân loại nghề nghiệp của Hanwha Life Việt Nam.

Điều 9: Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

- 9.1** Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, và Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn sáu mươi lăm (65) tuổi, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả số tiền nào lớn hơn của:
- a) Số tiền bảo hiểm hiện tại; hoặc
 - b) Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
và Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.
- 9.2** Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn từ sáu mươi lăm (65) tuổi và trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn và Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.
- 9.3** Trước khi chi trả quyền lợi này, Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).

Điều 10: Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm mắc phải Bệnh nặng giai đoạn cuối

- 10.1** Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, và Người được bảo hiểm mắc phải Bệnh nặng giai đoạn cuối, Hanwha Life Việt Nam chi trả số tiền nào lớn hơn của:
- a) Số tiền bảo hiểm hiện tại; hoặc
 - b) Giá trị tài khoản hợp đồng tính tại thời điểm Người được bảo hiểm mắc phải Bệnh nặng giai đoạn cuối.
- và Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.
- 10.2** Trước khi chi trả quyền lợi này, Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).

Điều 11: Quyền lợi khi đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm

Vào Ngày đáo hạn hợp đồng, nếu chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc Bệnh nặng giai đoạn cuối, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

Điều 12: Giới hạn về quyền lợi bảo hiểm đối với trẻ em

- 12.1** Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc mắc phải Bệnh nặng giai đoạn cuối trước khi tròn bốn (04) tuổi và Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả các quyền lợi theo tỷ lệ trong bảng dưới đây và Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực:

Tuổi của Người được bảo hiểm vào thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc mắc phải Bệnh nặng giai đoạn cuối	Quyền lợi bảo hiểm
Trước khi tròn 1 tuổi	Giá trị lớn hơn giữa 20% Số tiền bảo hiểm hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng.
Từ tròn 1 tuổi đến trước khi tròn 2 tuổi	Giá trị lớn hơn giữa 40% Số tiền bảo hiểm hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng.
Từ tròn 2 tuổi đến trước khi tròn 3 tuổi	Giá trị lớn hơn giữa 60% Số tiền bảo hiểm hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng.
Từ khi tròn 3 tuổi đến trước khi tròn 4 tuổi	Giá trị lớn hơn giữa 80% Số tiền bảo hiểm hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng.

- 12.2** Trước khi chi trả quyền lợi này, Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ các Khoản nợ (nếu có).

Điều 13: Quyền lợi duy trì hợp đồng

- 13.1** Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Hanwha Life Việt Nam sẽ tự động cộng vào Giá trị tài khoản hợp đồng một khoản tiền gọi là Quyền lợi duy trì hợp đồng nếu Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và liên tục hàng năm đến thời điểm xem xét.
- 13.2** Thời điểm xem xét là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ ba (03) và mỗi ba (03) năm sau đó.

13.3 Quyền lợi duy trì hợp đồng sẽ bằng:

- Sáu phần trăm (6%) giá trị trung bình của Giá trị tài khoản hợp đồng trong ba mươi sáu (36) tháng gần nhất nhưng không vượt quá mười phần trăm (10%) Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của năm đầu tiên vào cuối Năm hợp đồng thứ ba (03);
- Ba phần trăm (3%) giá trị trung bình của Giá trị tài khoản hợp đồng trong ba mươi sáu (36) tháng gần nhất nhưng không vượt quá mười lăm phần trăm (15%) Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của năm đầu tiên vào cuối Năm hợp đồng thứ sáu (06);
- Một phẩy năm phần trăm (1,5%) giá trị trung bình của Giá trị tài khoản hợp đồng trong ba mươi sáu (36) tháng gần nhất vào cuối Năm hợp đồng thứ chín (09);
- Một phần trăm (1%) giá trị trung bình của Giá trị tài khoản hợp đồng trong ba mươi sáu (36) tháng gần nhất vào cuối Năm hợp đồng thứ mười hai (12) và mỗi ba năm sau đó kể từ cuối Năm hợp đồng thứ mười hai (12) trở đi.

Điều 14: Quyền lợi miễn Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng

- 14.1** Sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm sẽ được miễn Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng cho hai (2) lần rút tiền đầu tiên trong mỗi Năm hợp đồng với điều kiện số tiền mỗi lần rút không vượt quá hai mươi phần trăm (20 %) Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm rút tiền.
- 14.2** Nếu số tiền rút nói trên vượt quá hai mươi phần trăm (20%) Giá trị tài khoản hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm phải trả Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng theo quy định tại Điều 24.6 cho khoản tiền vượt quá hai mươi phần trăm (20%) Giá trị tài khoản hợp đồng.

Điều 15: Quyền lợi đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm

- 15.1** Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, và kể từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng lần thứ ba (03), Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu gia tăng Số tiền bảo hiểm mà không cần trải qua thẩm định tại thời điểm yêu cầu gia tăng số tiền bảo hiểm. Yêu cầu này sẽ được Hanwha Life Việt Nam thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Hanwha Life Việt Nam nhận đầy đủ giấy tờ theo quy định và phải thỏa các tiêu chí sau:
- a) Quyền đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm vẫn còn hiệu lực;
 - b) Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu gia tăng Số tiền bảo hiểm trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ khi phát sinh các sự kiện sau:
 - i) Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng của: Năm hợp đồng thứ ba (03), Năm hợp đồng thứ sáu (06), Năm hợp đồng thứ chín (09) ; hoặc
 - ii) Ngày Người được bảo hiểm có sinh thêm con; hoặc
 - iii) Ngày Người được bảo hiểm nhận con nuôi hợp pháp; hoặc
 - iv) Ngày Người được bảo hiểm kết hôn hợp pháp.
 - c) Số tiền bảo hiểm tăng tối thiểu là một trăm triệu (100.000.000) đồng;
 - d) Tổng Số tiền bảo hiểm tăng tối đa không được vượt quá quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm.
 - e) Người được bảo hiểm được thẩm định ở mức rủi ro chuẩn vào lúc tham gia Hợp đồng bảo hiểm này; hoặc vào ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm;
 - f) Vào lúc yêu cầu thực hiện quyền lợi này, Người được bảo hiểm không được quá năm mươi hai (52) tuổi;
 - g) Số tiền bảo hiểm tối thiểu tại thời điểm tham gia hợp đồng là ba trăm triệu (300.000.000) đồng.

15.2 Số tiền bảo hiểm tăng sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo ngay sau khi yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận. Hanwha Life Việt Nam sẽ áp dụng biểu phí bảo hiểm tại độ tuổi của Người được bảo hiểm vào lúc yêu cầu gia tăng Số tiền bảo hiểm cho phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm sau khi tăng và Số tiền bảo hiểm ngay trước khi gia tăng.

15.3 Quyền lợi đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm sẽ được chấm dứt theo các trường hợp sau, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước:

- a) Yêu cầu đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm đã được thực hiện một (01) lần; hoặc
- b) Vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ mười (10).

Điều 16: Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung

16.1 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức Lãi suất công bố tại từng thời điểm. Lãi suất công bố sẽ bằng tỷ lệ lợi nhuận đầu tư của Quỹ liên kết chung trừ đi Chi phí quản lý quỹ, nhưng được Hanwha Life Việt Nam đảm bảo không thấp hơn:

Năm hợp đồng	Lãi suất cam kết tối thiểu
1-3	3,0%/năm
4-6	2,5%/năm
7-9	2,0%/năm
10-12	1,5%/năm
Từ năm hợp đồng thứ 13 trở đi	1,0%/năm

16.2 Tiền lãi sẽ được tính bằng cách nhân Lãi suất công bố với Giá trị tài khoản hợp đồng. Tiền lãi sẽ được tính theo ngày và tự động cộng thêm vào Giá trị tài khoản hợp đồng vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

Điều 17: Các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

17.1 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp tử vong

Quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 7 sẽ không được chi trả, nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất cứ nguyên nhân nào, dù trực tiếp hay gián tiếp sau đây gây ra:

- a) Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, xảy ra trong vòng hai (02) năm kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm. Đối với khoản tăng Số tiền bảo hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử sẽ được áp dụng trong vòng hai (02) năm kể từ ngày khoản tăng Số tiền bảo hiểm có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
- b) Nhiễm HIV, bị AIDS, hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS (ngoại trừ những trường hợp phơi nhiễm do nghề nghiệp như công an, Bác sĩ); hoặc
- c) Sử dụng chất ma túy, chất kích thích hoặc các chất gây nghiện trái phép trừ trường hợp theo chỉ định của Bác sĩ; hoặc
- d) Hành vi cố ý phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng theo pháp luật hiện hành của nước sở tại.

17.2 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp tử vong do Tai nạn

Quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 8 sẽ không được chi trả, nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất cứ nguyên nhân nào, dù trực tiếp hay gián tiếp sau đây gây ra:

- a) Sự kiện Tai nạn xảy ra cho Người được bảo hiểm xảy ra trước ngày Hợp đồng bảo hiểm này bắt đầu có hiệu lực; hoặc
- b) Tự gây thương tích cho bản thân, tự tử hay mưu toan tự tử cho dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- c) Rối loạn tâm thần, mất trí hoặc rối loạn tâm lý; hoặc
- d) Tham gia vào hoạt động đình công, nổi loạn, bạo động; hoặc
- e) Do sử dụng rượu bia vượt quá nồng độ quy định hoặc do ảnh hưởng của bất kỳ loại thuốc nào, trừ trường hợp có chỉ định của Bác sĩ với mục đích chữa bệnh; hoặc
- f) Do tham gia các phương tiện hoạt động trên không trừ phi với vai trò hành khách có mua vé của một hãng hàng không dân dụng có giấy phép hoạt động và lịch trình bay; hoặc
- g) Do tham gia các cuộc đua, các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, lặn có bình khí nén, leo núi, nhảy dù, xử lý chất nổ hoặc sử dụng súng; hoặc
- h) Nhiễm HIV, bị AIDS, hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS (ngoại trừ những trường hợp phơi nhiễm do nghề nghiệp như công an, Bác sĩ); hoặc
- i) Sử dụng chất ma túy, chất kích thích hoặc các chất gây nghiện trái phép trừ trường hợp theo chỉ định của Bác sĩ; hoặc
- j) Hành vi cố ý phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng theo pháp luật hiện hành của nước sở tại; hoặc
- k) Hành động cố ý hoặc có tính toán nhằm trục lợi bảo hiểm của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

17.3 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 9 sẽ không được chi trả, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do bất cứ nguyên nhân nào, dù trực tiếp hay gián tiếp sau đây gây ra:

- a) Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, xảy ra trong vòng hai (02) năm kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm. Đối với khoản tăng Số tiền bảo hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử sẽ được áp dụng trong vòng hai (02) năm kể từ ngày khoản tăng Số tiền bảo hiểm có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
- b) Tự gây thương tích của Người được bảo hiểm, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- c) Nhiễm HIV, bị AIDS, hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS (ngoại trừ những trường hợp phơi nhiễm do nghề nghiệp như công an, Bác sĩ); hoặc
- d) Sử dụng chất ma túy, chất kích thích hoặc các chất gây nghiện trái phép trừ trường hợp theo chỉ định của Bác sĩ; hoặc
- e) Tham gia các phương tiện hoạt động trên không trừ phi với vai trò hành khách có mua vé của một hãng hàng không dân dụng có giấy phép hoạt động và lịch trình bay; hoặc
- f) Tham gia các cuộc đua, các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, lặn có bình khí nén, leo núi, nhảy dù, xử lý chất nổ hoặc sử dụng súng; hoặc
- g) Hành vi cố ý phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng theo pháp luật hiện hành của nước sở tại.

17.4 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp mắc phải Bệnh nặng giai đoạn cuối

Quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 10 sẽ không được chi trả, nếu Người được bảo hiểm mắc phải Bệnh nặng giai đoạn cuối mà bệnh này thuộc về Tình trạng tồn tại trước hoặc trong Thời hạn loại trừ.

Hanwha Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm mắc phải Bệnh nặng giai đoạn cuối nếu Bệnh nặng giai đoạn cuối là kết quả trực tiếp hay gián tiếp của:

- a) Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, xảy ra trong vòng hai (02) năm kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm. Đối với khoản tăng Số tiền bảo hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử sẽ được áp dụng trong vòng hai (02) năm kể từ ngày khoản tăng Số tiền bảo hiểm có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
- b) Nhiễm HIV, bị AIDS, hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS (ngoại trừ những trường hợp phơi nhiễm do nghề nghiệp như công an, Bác sĩ); hoặc
- c) Sử dụng chất ma túy, chất kích thích hoặc các chất gây nghiện trái phép trừ trường hợp có chỉ định của Bác sĩ; hoặc
- d) Tự gây thương tích của Người được bảo hiểm, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí; hoặc
- e) Bệnh hoặc các dị tật bẩm sinh; hoặc
- f) Việc nhiễm chất phóng xạ; hoặc
- g) Hậu quả của hành động cố ý hay vô ý tấn công bằng vũ khí nguyên tử, vũ khí hóa học hoặc vũ khí sinh học; hoặc
- h) Hậu quả của các hoạt động quân sự trong khi đang phục vụ trong quân ngũ; hoặc
- i) Hành vi cố ý phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng theo pháp luật hiện hành của nước sở tại.

17.5 Trong trường hợp loại trừ bảo hiểm theo quy định tại Điều 17.1, Điều 17.2, Điều 17.3 và Điều 17.4, trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không vi phạm Điều 19, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực, Hanwha Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

17.6 Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng cố ý gây ra hành vi cố ý phạm tội đối với Người được bảo hiểm như quy định tại Điều 17.1.d), 17.2.j), Điều 17.3.g), và Điều 17.4.i), Hanwha Life Việt Nam vẫn chi trả toàn bộ quyền lợi bảo hiểm cho (những) Người thụ hưởng khác theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua bảo hiểm đã chỉ định trước khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

CHƯƠNG III – QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Điều 18: Quyền của Bên mua bảo hiểm

18.1 Rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng

- a) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực và sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng với số lần rút không giới hạn nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - i. Số tiền yêu cầu rút mỗi lần không vượt quá 80% Giá trị hoàn lại sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có) và không được thấp hơn số tiền rút tối thiểu mỗi lần theo quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm;
 - ii. Sau khi rút tiền, Giá trị hoàn lại trừ đi các Khoản nợ (nếu có) tối thiểu không thấp hơn quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- b) Bên mua bảo hiểm phải trả Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng theo quy định tại Điều 24.6;
- c) Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng nếu Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi rút nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm hiện tại. Tuy nhiên, Số tiền bảo hiểm sau khi giảm không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Hanwha Life Việt Nam.

18.2 Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực và sau ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm với các điều kiện như sau:

- a) Phí bảo hiểm cơ bản cho ba Năm hợp đồng đầu tiên đã được đóng đầy đủ;
- b) Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo ngay sau khi yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận. Phí bảo hiểm cơ bản, chi phí bảo hiểm rủi ro và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng.
- c) Số lần thay đổi Số tiền bảo hiểm trong một (01) Năm hợp đồng sẽ do Hanwha Life Việt Nam quy định tại từng thời điểm.
- d) Trong trường hợp yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm:
 - i) Người được bảo hiểm không được vượt quá sáu mươi (60) tuổi;
 - ii) Bên mua bảo hiểm và người được bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện thẩm định tại thời điểm yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm theo quy định hiện hành Hanwha Life Việt Nam.
- e) Trong trường hợp yêu cầu giảm Số tiền bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Hanwha Life Việt Nam.

18.3 Tạm ứng từ Giá trị tài khoản hợp đồng

- a) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực và sau ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Hanwha Life Việt Nam tạm ứng từ Giá trị tài khoản hợp đồng nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - i) Số tiền tạm ứng không được vượt quá 80% Giá trị hoàn lại trừ đi các Khoản nợ (nếu có); và

- ii) Số tiền yêu cầu tạm ứng không được thấp hơn giới hạn tạm ứng tối thiểu do Hanwha Life Việt Nam quy định vào từng thời điểm; và
 - iii) Sau khi tạm ứng, Giá trị hoàn lại trừ đi các Khoản nợ (nếu có) tối thiểu không thấp hơn quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm.
- b) Việc tạm ứng từ Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ làm phát sinh các Khoản giảm thu nhập đầu tư tương ứng. Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất kỳ lúc nào.
 - c) Hanwha Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư trước khi chi trả bất kỳ khoản tiền nào theo Hợp đồng bảo hiểm này.

18.4 Tham gia thêm (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung

Khi Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia thêm (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung với các điều kiện sau:

- a) Hanwha Life Việt Nam đang cung cấp (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung đó tại thời điểm Bên mua bảo hiểm yêu cầu tham gia; và
- b) Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải hội đủ điều kiện để tham gia (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung; và
- c) Bên mua bảo hiểm đồng ý đóng thêm phí bảo hiểm cho (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung. Quyền lợi của sản phẩm bổ sung sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Hanwha Life Việt Nam.

18.5 Đóng thêm phí bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể đóng thêm phí bảo hiểm sau khi đã đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản và phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có) tính đến Năm hợp đồng hiện tại. Toàn bộ Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được phân bổ vào Quỹ liên kết chung sau khi trừ đi khoản Chi phí ban đầu, theo quy định tại Điều 24.1.

Việc đóng thêm phí bảo hiểm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm và khoản Phí bảo hiểm đóng thêm trong mỗi Năm hợp đồng không được vượt quá mức tối đa theo quy định của Hanwha Life Việt Nam và pháp luật hiện hành.

18.6 Chỉ định và thay đổi Người thụ hưởng

- a) Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng với sự đồng ý của người được bảo hiểm hoặc đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm để nhận Quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này. Bên mua bảo hiểm có thể quy định cụ thể tỷ lệ thụ hưởng mà mỗi Người thụ hưởng được hưởng. Nếu Bên mua bảo hiểm không quy định cụ thể thì tất cả những Người thụ hưởng sẽ nhận một tỷ lệ bằng nhau.
- b) Vào bất cứ lúc nào trong Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu Hanwha Life Việt Nam thay đổi Người thụ hưởng hoặc tỷ lệ thụ hưởng của Người thụ hưởng với sự đồng ý của Người được bảo hiểm hoặc đại diện hợp pháp của người được bảo hiểm. Việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi Hanwha Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.
- c) Hanwha Life Việt Nam sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến việc chỉ định hay thay đổi Người thụ hưởng, trừ trường hợp do lỗi của Hanwha Life Việt Nam.

18.7 Đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

- a) Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Hanwha

Life Việt Nam. Ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm là ngày Hanwha Life Việt Nam nhận được đơn yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm.

- b) Khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được Hanwha Life Việt Nam chấp thuận, Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được Giá trị hoàn lại sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

18.8 Chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm

- a) Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho Hanwha Life Việt Nam.
- b) Người nhận chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm phải hội đủ điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm và cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được quy định theo Hợp đồng bảo hiểm.
- c) Người được bảo hiểm vẫn phải là Người được bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- d) Việc chuyển nhượng chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm Hanwha Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.
- e) Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực:
 - i) Người nhận chuyển nhượng sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm mới và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm đối với Hợp đồng bảo hiểm;
 - ii) (Nếu) Người thụ hưởng được chỉ định trước khi chuyển nhượng sẽ tự động bị hủy bỏ.
- f) Hanwha Life Việt Nam sẽ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ yêu cầu chuyển nhượng hợp đồng nhưng không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với các tranh chấp liên quan đến việc chuyển nhượng này mà không phải do lỗi của Hanwha Life Việt Nam.

18.9 Khôi phục hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm

Khi Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo quy định của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu Hanwha Life Việt Nam khôi phục hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm trong vòng hai (02) năm kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- a) Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ một khoản phí bảo hiểm theo quy định của Hanwha Life Việt Nam; và
- b) Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn đáp ứng mọi điều kiện để có thể được bảo hiểm.

Nếu được chấp thuận, thời điểm Hợp đồng bảo hiểm được khôi phục hiệu lực sẽ được tính từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Hanwha Life Việt Nam, với điều kiện cả Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm này.

Điều 19: Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

19.1 kê khai thông tin trung thực và đầy đủ

- a) Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ kê khai chính xác, trung thực và đầy đủ các thông tin trên Giấy yêu cầu bảo hiểm, Tờ khai sức khỏe và các yêu cầu điều chỉnh, bổ sung thông tin khác bằng văn bản để làm cơ sở cho việc giao kết hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm giữa hai bên. Tùy từng trường hợp, Hanwha Life Việt Nam có quyền yêu cầu kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm để làm cơ sở cho việc quyết định chấp nhận bảo hiểm, chấp nhận gia tăng Số tiền bảo hiểm, hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, việc kiểm tra sức khỏe (nếu có) cũng không thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ của Bên mua bảo hiểm theo quy định tại điều này.

- b) Vào bất kỳ thời điểm nào kể cả khi sự kiện bảo hiểm đã xảy ra hoặc Hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt, nếu Hanwha Life Việt Nam có đủ bằng chứng về việc Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 19.1.a) và nếu thông tin được kê khai chính xác, trung thực và đầy đủ, Hanwha Life Việt Nam đã không chấp thuận bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, không thanh toán bất cứ Quyền lợi bảo hiểm nào và cũng không hoàn lại các khoản phí bảo hiểm đã đóng, song sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

19.2 Đóng Phí bảo hiểm

Hanwha Life Việt Nam sẽ gửi thư thông báo về việc đóng phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Tuy nhiên, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm và đảm bảo duy trì Giá trị tài khoản hợp đồng lớn hơn không (0) ngay cả khi không nhận được thư thông báo này.

19.3 Cập nhật thông tin

- a) Nếu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm thay đổi địa chỉ liên hệ, họ tên, hoặc Chứng minh nhân dân, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Hanwha Life Việt Nam trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thay đổi.
- b) Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam hoặc Hàn Quốc (trừ trường hợp từ Việt Nam sang Hàn Quốc hoặc ngược lại) từ ba (03) tháng trở lên, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Hanwha Life Việt Nam. Trong trường hợp này, Hanwha Life Việt Nam có quyền quyết định:
- i) Tiếp tục thực hiện Hợp đồng bảo hiểm với các điều kiện không thay đổi; hoặc
 - ii) Tăng Chi phí bảo hiểm rủi ro; hoặc
 - iii) Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý việc tăng Chi phí bảo hiểm rủi ro theo điểm ii) nêu trên, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và nhận Giá trị hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

Trong trường hợp Hanwha Life Việt Nam chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại điểm iii) nêu trên, Bên mua bảo hiểm sẽ được nhận lại Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

19.4 Thay đổi nghề nghiệp của Người được bảo hiểm

- a) Nếu có sự thay đổi về nghề nghiệp của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho Hanwha Life Việt Nam bằng văn bản trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có sự thay đổi này.
- b) Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Hanwha Life Việt Nam nhận được đầy đủ hồ sơ về việc thay đổi nghề nghiệp của Người được bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ quyết định có thể tiếp tục bảo hiểm với mức Chi phí bảo hiểm rủi ro không đổi, hoặc tăng/giảm Chi phí bảo hiểm rủi ro.
- Việc tăng hay giảm phí bảo hiểm sẽ được áp dụng kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo.
 - Nếu nghề nghiệp mới của Người được bảo hiểm là nghề nghiệp thuộc Nhóm nghề 4, Quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 8 sẽ không được áp dụng.
- c) Trong trường hợp tử vong do Tai nạn sau khi Người được bảo hiểm đã thay đổi nghề nghiệp nhưng Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm chưa thông báo cho Hanwha Life Việt Nam về sự thay đổi này, Hanwha Life Việt Nam sẽ:

- Không chi trả Quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 8, mà chỉ chi trả Quyền lợi bảo hiểm tại Điều 7, như quy định trong Quy tắc và điều khoản này nếu nghề nghiệp được thay đổi thuộc Nhóm nghề 4.
- Chi trả Quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 8 như quy định trong Quy tắc và điều khoản này, sau khi tính toán lại Chi phí bảo hiểm rủi ro nếu nghề nghiệp được thay đổi không thuộc Nhóm nghề 4.

CHƯƠNG IV - NGHĨA VỤ CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA HANWHA LIFE VIỆT NAM

Điều 20: Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Hanwha Life Việt Nam

Khi giao kết Hợp đồng bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm.

Trong trường hợp Hanwha Life Việt Nam cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm; Hanwha Life Việt Nam phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật.

Điều 21: Nghĩa vụ bảo mật thông tin của Hanwha Life Việt Nam

Hanwha Life Việt Nam không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.
- b) Các trường hợp khác được Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
 - Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
 - Việc Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài điểm a) khoản này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

CHƯƠNG V - PHÍ BẢO HIỂM VÀ CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 22: Phí bảo hiểm

- 22.1 Phí bảo hiểm và định kỳ đóng phí bảo hiểm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi bổ sung (nếu có).
- 22.2 Trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm phải đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản theo quy định của Hanwha Life Việt Nam. Trong các Năm hợp đồng tiếp theo, Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí bảo hiểm bất kỳ lúc nào miễn là khoản tiền đóng mỗi lần đáp ứng giới hạn tối thiểu do Hanwha Life Việt Nam quy định.
- 22.3 Bên mua bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đóng phí bảo hiểm thay cho mình.

Điều 23: Gia hạn đóng Phí bảo hiểm

- 23.1 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các sự kiện sau:

a) Trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, khi Bên mua bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn theo định kỳ; hoặc

b) Sau ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, khi Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi các Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng không (0).
- 23.2 Hợp đồng bảo hiểm vẫn duy trì hiệu lực trong suốt thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm. Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không đóng phí bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày đến hạn đóng phí. Trong trường hợp có sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian Gia hạn đóng Phí bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ trừ đi các Khoản nợ (nếu có) trước khi thanh toán quyền lợi bảo hiểm.
- 23.3 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm cho (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung cũng là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày đến hạn đóng phí. Khi hết thời hạn này, nếu Bên mua bảo hiểm chưa đóng đủ phí bảo hiểm, và trong trường hợp Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để chi trả phí bảo hiểm và các Khoản nợ (nếu có) theo quy định của Hanwha Life Việt Nam tại từng thời điểm, (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung sẽ mất hiệu lực.

Điều 24: Các chi phí liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm

- 24.1 Chi phí ban đầu
- Chi phí ban đầu sẽ được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm theo tỷ lệ như bảng sau:

Lựa chọn 1:

Năm phí bảo hiểm	Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản	Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm
1	65%	10%
2	25%	7,5%
3	15%	5%
4	10%	5%
5	5%	5%
Kể từ năm thứ 6 trở đi	2,5%	2,5%

Lựa chọn 2:

Năm phí bảo hiểm	Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản	Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm
1	60%	10%
2	20%	7,5%
3	10%	5%
4	5%	5%
5	5%	5%
Kể từ năm thứ 6 trở đi	2,5%	2,5%

Lựa chọn 3:

Năm phí bảo hiểm	Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản	Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm
1	55%	10%
2	15%	7,5%
3	5%	5%
4	5%	5%
5	5%	5%
Kể từ năm thứ 6 trở đi	2,5%	2,5%

24.2 Chi phí bảo hiểm rủi ro

Chi phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ hàng tháng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng từ Giá trị tài khoản hợp đồng và sẽ thay đổi tương ứng với tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm khấu trừ.

Chi phí bảo hiểm rủi ro có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Hanwha Life Việt Nam sẽ thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng.

24.3 Chi phí quản lý hợp đồng

Chi phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ hàng tháng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng từ Giá trị tài khoản hợp đồng. Chi phí quản lý hợp đồng là hai mươi lăm ngàn (25.000) đồng/tháng và có thể được điều chỉnh theo tỷ lệ lạm phát nhưng sẽ không vượt quá hai phẩy năm (2,5) lần Chi phí quản lý hợp đồng tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực. Nếu có sự thay đổi, Hanwha Life Việt Nam sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng.

24.4 Chi phí quản lý quỹ

Chi phí quản lý quỹ sẽ được khấu trừ trước khi Hanwha Life Việt Nam công bố mức lãi suất mà Bên mua bảo hiểm được hưởng như quy định tại Điều 16. Chi phí quản lý quỹ là 2%/năm tính trên Giá trị tài khoản hợp đồng.

Chi phí quản lý quỹ có thể được thay đổi sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Hanwha Life Việt Nam sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng.

24.5 Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được áp dụng trong chín (09) năm đầu tiên của Hợp đồng bảo hiểm theo tỷ lệ trong bảng sau:

Năm hợp đồng	Từ năm thứ 1 đến 5	6	7	8	9	Từ năm thứ 10 trở đi
Tỷ lệ Chi phí chấm dứt hợp đồng (% của Phí bảo hiểm cơ bản năm đầu tiên)	100%	80%	60%	40%	20%	0%

24.6 Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng

Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng là số lớn hơn giữa:

- Một trăm ngàn (100.000) đồng; hoặc
- 2% số tiền rút từ Giá trị tài khoản hợp đồng.

CHƯƠNG VI - QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Điều 25: Thông tin về hoạt động của Quỹ liên kết chung

- 25.1 Hanwha Life Việt Nam cam kết thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng.
- 25.2 Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Hanwha Life Việt Nam sẽ thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm thông tin về tình hình tài chính của Quỹ liên kết chung và chi tiết về quyền lợi đầu tư mà Bên mua bảo hiểm được hưởng.

Điều 26: Giá trị tài khoản hợp đồng và phương pháp xác định Lãi suất công bố

26.1 Giá trị tài khoản hợp đồng

Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tính toán như sau:

- Vào Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực, Giá trị tài khoản hợp đồng bằng:
 - Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có); trừ đi
 - Chi phí ban đầu; trừ đi
 - Khoản khấu trừ hàng tháng.
- Vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, Giá trị tài khoản hợp đồng bằng:
 - Giá trị tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - Các khoản Phí bảo hiểm được phân bổ tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - Tiền lãi theo Lãi suất công bố tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước.

Trừ đi các khoản sau:

- iv) Các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng tương ứng (nếu có) phát sinh kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; và
 - v) Khoản khấu trừ để chi trả phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có); và
 - vi) Khoản khấu trừ hàng tháng.
- c) Vào bất kỳ ngày nào khác trong tháng, Giá trị tài khoản hợp đồng bằng:
- i) Giá trị tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - ii) Các khoản Phí bảo hiểm được phân bổ tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; cộng
 - iii) Tiền lãi theo Lãi suất công bố tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước.
- Trừ đi các khoản sau:
- iv) Các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng và Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng tương ứng (nếu có) phát sinh kể từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng của tháng trước; và
 - v) Khoản khấu trừ để chi trả phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ sung (nếu có).

26.2 Phương pháp xác định Lãi suất công bố

- a) Theo định kỳ hàng tháng, Hanwha Life Việt Nam sẽ đánh giá triển vọng đầu tư của Quỹ liên kết chung căn cứ vào tình hình hoạt động đầu tư trên các thị trường tài chính để dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến của Quỹ trong thời gian sắp tới.

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí đầu tư trực tiếp liên quan đến việc giao dịch tài sản của Quỹ bao gồm chi phí ngân hàng, chi phí môi giới, chi phí lưu ký, chi phí định giá tài sản, chi phí dự phòng giảm giá của tài sản đầu tư và các chi phí khác chi trả cho bên thứ ba.

- b) Dựa trên dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến như nêu trên, sau khi giữ lại Chi phí quản lý quỹ, Hanwha Life Việt Nam sẽ thông báo mức Lãi suất công bố áp dụng cho Giá trị tài khoản hợp đồng. Mức Lãi suất công bố tính trên Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được áp dụng từ thời điểm công bố cho đến khi Hanwha Life Việt Nam công bố một lãi suất khác.
- c) Sau khi kết thúc mỗi năm tài chính, Hanwha Life Việt Nam sẽ đánh giá lại kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong năm vừa qua. Nếu hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung đạt kết quả tốt hơn dự kiến, tức là lãi suất công bố thấp hơn kết quả thực tế, Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả phần lãi suất chênh lệch này vào Giá trị tài khoản hợp đồng trong năm tài chính tiếp theo, sau khi trừ đi các chi phí liên quan (nếu có).

Trong trường hợp hoạt động đầu tư của Quỹ liên kết chung đạt kết quả thấp hơn dự kiến, tức là Lãi suất công bố cao hơn kết quả đầu tư thực tế, Giá trị tài khoản hợp đồng của Bên mua bảo hiểm vẫn được giữ nguyên theo mức Lãi suất công bố mà Hanwha Life Việt Nam đã áp dụng.

Kết quả đầu tư thực tế được xác định bằng tổng thu nhập phát sinh từ đầu tư tài sản của Quỹ trừ cho chi phí hoạt động đầu tư. Thu nhập đầu tư của Quỹ được xác định bằng tổng các khoản lãi đầu tư nhận được và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc mua bán tài sản của quỹ.

CHƯƠNG VII - GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 27: Người nhận quyền lợi bảo hiểm

Hanwha Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên sau:

27.1 Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong:

- a) (Những) Người thụ hưởng; hoặc
- b) Bên mua bảo hiểm; hoặc
- c) (Những) Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm.

27.2 Trong các trường hợp khác:

- a) Bên mua bảo hiểm; hoặc
- b) (Những) Người thụ hưởng; hoặc
- c) (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

Điều 28: Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm

28.1 Khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn

Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải cung cấp cho Hanwha Life Việt Nam các giấy tờ sau:

- a) Giấy yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam đã được điền đầy đủ và chính xác; và
- b) Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm, các thỏa thuận sửa đổi bổ sung và các tài liệu đính kèm khác (nếu có).
- c) Các giấy tờ chứng minh quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm như: chứng minh nhân dân/hộ chiếu, giấy ủy quyền hoặc các giấy tờ hợp lệ khác.

28.2 Khi Người được bảo hiểm tử vong

Người thụ hưởng, bằng chi phí của mình, phải cung cấp cho Hanwha Life Việt Nam các giấy tờ sau (tùy từng trường hợp):

1. Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trường hợp tử vong điền thông tin đầy đủ và chính xác (theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam)
2. Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm, các thỏa thuận bổ sung và các tài liệu đính kèm khác (nếu có);
3. Bản sao có chứng thực Giấy chứng tử, Giấy báo tử (nếu có)
4. Bản sao sổ hộ khẩu gia đình có thông tin khai tử của người được bảo hiểm
5. Chứng từ nếu tử vong do tai nạn:

5.a Hồ sơ vụ tai nạn do Công an có thẩm quyền thiết lập:

- a.1. Biên bản khám nghiệm hiện trường & Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn
- a.2. Biên bản giải quyết tai nạn
- a.3. Biên bản kết luận điều tra
- a.4. Biên bản khám nghiệm tử thi (nếu tử vong tại chỗ)/ Biên bản bàn giao tử thi

5.b Trong trường hợp không có Công an có thẩm quyền lập hồ sơ vụ tai nạn: Tường

trình chi tiết về tai nạn dẫn đến tử vong, có xác nhận nguyên nhân tử vong của Công an cấp Quận/Huyện trở lên.

5.c Hồ sơ y tế thể hiện việc điều trị sau tai nạn nếu có vào viện (Bản sao bệnh án/ tóm tắt bệnh án/Giấy ra viện).

6. Chứng từ tử vong do bệnh:

6.1 Giấy ra viện, Giấy chuyển viện (nếu có), Giấy chứng nhận phẫu thuật, Bản sao bệnh án/ tóm tắt bệnh án

6.2 Sổ khám bệnh (nếu có), bản sao các kết quả xét nghiệm, Bảng kê chi phí khám chữa bệnh

7. Xác nhận Người Giám hộ/đại diện hợp pháp (trường hợp người thụ hưởng là trẻ em/người mất năng lực hành vi dân sự)

8. Bản sao Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước/ hộ chiếu của Người đại diện hợp pháp (nếu có)

9. Di chúc/Xác nhận hàng thừa kế có ủy quyền (trường hợp Hợp đồng bảo hiểm không có người thụ hưởng hoặc Bên mua bảo hiểm đã tử vong)

10. Giấy ủy quyền cho Công ty (theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam).

28.3 Khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Người thụ hưởng, bằng chi phí của mình, phải cung cấp cho Hanwha Life Việt Nam các giấy tờ sau (tùy từng trường hợp):

1. Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn điền thông tin đầy đủ và chính xác (theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam)

2. Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm, các thỏa thuận bổ sung và các tài liệu đính kèm khác (nếu có)

3. Chứng nhận thương tật toàn bộ và vĩnh viễn cấp bởi Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh (trường hợp TTTB&VV) thực hiện sau 6 tháng nhưng không quá 12 tháng kể từ ngày được chẩn đoán thương tật.

4. Hồ sơ vụ tai nạn gây ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

4.1. Biên bản khám nghiệm hiện trường & Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn

4.2. Biên bản giải quyết tai nạn, biên bản giám định pháp y (nếu có)

4.3. Biên bản kết luận điều tra

5. Giấy ra viện, Giấy chuyển viện (nếu có), Giấy chứng nhận phẫu thuật, Bản sao bệnh án/ tóm tắt bệnh án do Bệnh viện cấp (nếu có)

6. Sổ khám bệnh, bản sao các kết quả xét nghiệm, Bảng kê chi phí khám chữa bệnh.

7. Bản sao thẻ bảo hiểm y tế (Nếu có)

8. Xác nhận Người Giám hộ/đại diện hợp pháp (trường hợp người thụ hưởng là trẻ em/người mất năng lực hành vi dân sự)

9. Bản sao Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu của Người đại diện hợp pháp (nếu có)

10. Giấy ủy quyền cho Công ty (theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam).

28.4 Khi Người được bảo hiểm bị Bệnh nặng giai đoạn cuối

Người thụ hưởng, bằng chi phí của mình, phải cung cấp cho Hanwha Life Việt Nam các giấy tờ sau (tùy từng trường hợp):

1. Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn điền thông tin đầy đủ và chính xác (theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam)

2. Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm, các thỏa thuận bổ sung và các tài liệu đính kèm khác (nếu có)
3. Giấy xác nhận tình trạng thương tật/bệnh của Người được bảo hiểm do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).
 - Nếu Người được bảo hiểm bị liệt hoàn toàn thì việc xác nhận phải được thực hiện sau sáu (06) tháng nhưng không quá mười hai (12) tháng kể từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc từ ngày tình trạng liệt này được chẩn đoán.
 - Nếu Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt, việc xác nhận này có thể thực hiện vào bất kỳ thời điểm nào.
4. Biên bản tai nạn, Biên bản giám định pháp y (nếu có)
5. Giấy ra viện, Giấy chuyển viện (nếu có), Giấy chứng nhận phẫu thuật, Bản sao bệnh án/ tóm tắt bệnh án có chẩn đoán bệnh hiểm nghèo do Bệnh viện cấp (nếu có)
6. Sổ khám bệnh, bản sao các kết quả xét nghiệm, Bảng kê chi phí khám chữa bệnh.
7. Bản sao thẻ bảo hiểm y tế (Nếu có)
8. Xác nhận Người Giám hộ/đại diện hợp pháp (trường hợp người thụ hưởng là trẻ em/người mất năng lực hành vi dân sự)
9. Bản sao Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước/ Hộ chiếu của Người đại diện hợp pháp (nếu có)
10. Giấy ủy quyền cho Công ty (theo mẫu của Hanwha Life Việt Nam).

28.5 Các giấy tờ và chứng từ khác

Ngoài các giấy tờ nêu tại các điều nêu trên, Hanwha Life Việt Nam có quyền yêu cầu Người nhận quyền lợi bảo hiểm cung cấp thêm các bằng chứng hoặc giấy tờ khác để giúp cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Chi phí liên quan tới việc cung cấp tất cả các bằng chứng và giấy tờ nêu trên sẽ do Người nhận quyền lợi bảo hiểm chịu.

28.6 Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là mười hai (12) tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong hoặc được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Trong trường hợp Người nhận quyền lợi bảo hiểm chứng minh được rằng Người nhận quyền lợi bảo hiểm không biết thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là mười hai (12) tháng tính từ ngày Người nhận quyền lợi bảo hiểm biết việc xảy ra sự kiện bảo hiểm đó.

Điều 29: Thời hạn và phương thức chi trả quyền lợi bảo hiểm

29.1 Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Hanwha Life Việt Nam nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ.

Nếu quá thời hạn trên, đối với các hồ sơ được chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm, Hanwha Life Việt Nam sẽ phải trả thêm lãi theo mức lãi suất tạm ứng từ giá trị hoàn lại do Hanwha Life Việt Nam công bố trên trang thông tin chính thức của công ty tại thời điểm chi trả.

29.2 Phương thức chi trả quyền lợi bảo hiểm:

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc theo hình thức thỏa thuận khác giữa Hanwha Life Việt Nam với Người nhận quyền lợi bảo hiểm.

CHƯƠNG VIII - CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 30: Kê khai nhằm tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm

Trường hợp nhằm lẫn khi kê khai ngày sinh hoặc giới tính của Người được bảo hiểm, thì có thể điều chỉnh theo các nguyên tắc sau:

- a) Nếu việc kê khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính dẫn đến Chi phí bảo hiểm rủi ro phải khấu trừ lớn hơn Chi phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ, Hanwha Life Việt Nam sẽ điều chỉnh Chi phí bảo hiểm rủi ro dựa trên độ tuổi và/hoặc giới tính đúng. Bên mua bảo hiểm phải đóng thêm khoản Chi phí bảo hiểm rủi ro chênh lệch còn thiếu, ngoài ra Số tiền bảo hiểm cũng sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng theo Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng của tuổi và/hoặc giới tính đúng.
- b) Nếu việc kê khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính dẫn đến Chi phí bảo hiểm rủi ro phải khấu trừ ít hơn Chi phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ, Hanwha Life Việt Nam sẽ trả lại phần Chi phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ vượt quá (không tính lãi) cho Bên mua bảo hiểm, ngoài ra Phí bảo hiểm cơ bản cũng sẽ được điều chỉnh giảm theo tuổi và/hoặc giới tính tương ứng với Số tiền bảo hiểm.
- c) Nếu tuổi đúng của Người được bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi có thể được chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này, thì Hanwha Life Việt Nam có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và hoàn lại tổng Phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) sau khi đã khấu trừ các Khoản nợ, các khoản rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng, các khoản Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng.

Điều 31: Điều khoản miễn truy xét

Trường hợp Bên mua bảo hiểm cố tình gian dối, các thông tin kê khai không chính xác hoặc bị bỏ sót trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc các giấy tờ liên quan sẽ không bị truy xét sau khi Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực đủ hai (02) năm kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc từ ngày khôi phục hiệu lực gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm, tùy trường hợp nào xảy ra sau. Điều khoản miễn truy xét này không áp dụng cho trường hợp kê khai nhằm tuổi và/hoặc giới tính quy định tại Điều 30.

Trường hợp “cố tình gian dối” được hiểu là sự cố ý kê khai không trung thực về các thông tin mà nếu được cung cấp đúng và đầy đủ, Hanwha Life Việt Nam đã không chấp nhận bảo hiểm hoặc chấp nhận bảo hiểm với mức Chi phí bảo hiểm rủi ro cao hơn.

Điều 32: Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm một trong các trường hợp sau xảy ra:

- a) Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
- b) Khi quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn/Bệnh nặng giai đoạn cuối được Hanwha Life Việt Nam chi trả đầy đủ; hoặc
- c) Vào Ngày đáo hạn Hợp đồng bảo hiểm; hoặc
- d) Hợp đồng bảo hiểm đã mất hiệu lực hơn hai mươi bốn (24) tháng; hoặc
- e) Hợp đồng bảo hiểm được chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm; hoặc
- f) Khi Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt do những nguyên nhân khác được quy định trong Quy tắc và Điều khoản này; hoặc
- g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 33: Giải quyết tranh chấp

- 33.1** Trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm nếu không thể giải quyết được bằng thương lượng hoặc hòa giải, thì một trong các bên có thể kiện ra tòa án tại nơi Hanwha Life Việt Nam có trụ sở chính hoặc nơi Bên mua bảo hiểm cư trú hợp pháp để giải quyết.
- 33.2** Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.